

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tài và bà Phùng Thị Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Mai - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vinh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Loan - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh ngày 18/01/2001; nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Vinh Phúc; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố L, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vinh Phúc (có mặt);

- Bị đơn: Anh Phạm Tuấn A, sinh ngày 22/02/2002; Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Vinh Phúc; chỗ ở hiện nay: Phòng 202 nhà Copo C - 17, C C, thành phố A, quận I, tỉnh Ibaraki, Nhật Bản (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Vinh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 02/01/2025 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày: Chị và anh Phạm Tuấn A kết hôn với nhau ngày 25/5/2022 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về ở cùng bố mẹ chồng tại Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Vinh Phúc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng cãi chửi nhau. Bố mẹ hai bên có hòa giải, can ngăn nhưng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 11/2023 chị bỏ về nhà

bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Đầu năm 2024 anh Tuấn A đi Nhật Bản làm việc từ đó không về, vợ chồng chỉ không liên lạc gì, không quan tâm chia sẻ gì với nhau nữa. Nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không đoàn tụ được, do vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Tuấn A.

Về con chung: Chị và anh Phạm Tuấn A có 01 con chung là cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 26/9/2021. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K, chị không đề nghị anh Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Tuấn A trình bày: Anh và chị Trần Thị Thu H kết hôn với nhau ngày 25/5/2022, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng anh ở cùng bố mẹ tại Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay. Đầu năm 2024 anh đi Nhật Bản làm việc từ đó không về, vợ chồng không liên lạc gì. Do khoảng cách địa lý, cũng lâu rồi vợ chồng không còn liên lạc với nhau nên anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Trần Thị Thu H có đơn xin ly hôn anh đề nghị Tòa án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Thu H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 26/9/2021. Trường hợp chị H đề nghị được nuôi cháu K anh đồng ý và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp chị H không đề nghị được nuôi con chung thì anh sẽ nuôi cháu K và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh Tuấn A, giao Phạm Đăng K cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Trần Thị Thu H đối với bị đơn là anh Phạm Tuấn A. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 02/01/2025, chị Trần Thị Thu H có đơn xin ly hôn với anh Phạm Tuấn A. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Tuấn A ủy quyền cho bà Vũ Thị N để nhận những văn bản tố tụng của Tòa án, anh Tuấn A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện việc kết hôn giữa chị H và anh Tuấn A trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Tuấn A là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, theo chị H, anh Tuấn A thì ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2023, đến năm 2024 anh Tuấn A đi lao động ở nước Nhật Bản hai vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong tính cách, quan điểm sống và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Việc hai vợ chồng không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đó là nguyên nhân của những mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh và ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Nay chị H xin ly hôn, anh Tuấn A đồng ý. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Tuấn A đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị H, anh Tuấn A có 01 con chung là Phạm Đăng K, sinh ngày 26/9/2021, hiện nay cháu K đang ở cùng chị H, ly hôn chị H đề nghị được nuôi cháu K và anh Tuấn A cũng đồng ý để cháu K ở cùng mẹ. Hiện nay, chị H, anh Tuấn A có công việc ổn định và có thu nhập, cháu K vẫn còn nhỏ nên để đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý và sự chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ cũng như quyền lợi của cháu K thì cần thiết giao cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không đề nghị anh Tuấn A

phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy chị H có công việc và thu nhập ổn định việc chị H không đề nghị anh Tuấn A không cấp dưỡng là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[6]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H, anh Tuấn A không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228, khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Thu H được ly hôn với anh Phạm Tuấn A.

- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Phạm Đăng K, sinh ngày 26/9/2021, anh Phạm Tuấn A không phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0007506 ngày 08/01/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa